

Bản án số: 55/2021/HSST

Ngày: 17-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Cường

2. Bà Hoàng Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, đối với:

1. Bị cáo Triệu Tiến P (*Có mặt*), sinh năm 1973, tại tỉnh L; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Triệu Sán H (đã chết). Con bà Triệu Mùi P, sinh năm 1934; vợ là: Dương Thị T, sinh năm 1968 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt, tạm giữ ngày 28/5/2021, đến ngày 03/6/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Bị cáo Nguyễn Nhật Q (*Có mặt*); sinh năm 1978, tại tỉnh Đ; nơi cư trú: Thôn B xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn S, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; vợ là: Phạm Thị N, sinh năm 1983 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất

sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt, tạm giữ ngày 28/5/2021, đến ngày 03/6/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Bị cáo Triệu Tài L (*Có mặt*), sinh năm 1978, tại tỉnh L; nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện K, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Triệu Văn T đã chết và bà Triệu Mùi P, sinh năm 1955; vợ là: Triệu Thị D, sinh năm 1983 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt, tạm giữ ngày 28/5/2021, đến ngày 03/6/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Bị cáo Mai Đình D (*Có mặt*), sinh năm 1994, tại tỉnh Đ; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông: Mai Ngọc C, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Kim Đ, sinh năm 1966; tiền án: không, tiền sự: 01 (Ngày 18/12/2020, bị Công an huyện Đắk Mil xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc theo điểm a khoản 2 Điều 26 của Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội... bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 1.500.000 đồng và đã nộp phạt vào ngày 22/12/2020); biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt, tạm giữ ngày 28/5/2021, đến ngày 03/6/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Bị cáo Nguyễn Tiến T (*Có mặt*), sinh năm 1987, tại tỉnh Đ; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Tiến S, sinh năm 1956 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1958; Vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt, tạm giữ ngày 28/5/2021, đến ngày 03/6/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Bị cáo Nguyễn Thị M (*Có mặt*), sinh năm 1952, tại tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Nguyễn V (đã chết) và bà Lê Thị R (đã chết); Chồng là Hồ Công H (đã chết) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Ngày 03/6/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Phạm Thị N (*Vắng mặt*), sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ;

2. Bà Nguyễn Thị H (*Vắng mặt*), sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ;

3. Bà Nguyễn Thị T (*Vắng mặt*), sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ;

4. Ông Lê Tấn T (*Vắng mặt*), sinh năm 1944; địa chỉ: Tổ A, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh B;

5. Bà Lê Thúy H (*Vắng mặt*), sinh năm 1966; địa chỉ: Khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 27/5/2021, Triệu Tài L đến nhà Triệu Tiến P, trú tại thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ để chơi. Lúc này, Triệu Tiến P nảy sinh ý định đánh xóc đĩa ăn tiền nên gọi điện thoại rủ Nguyễn Nhật Q, Nguyễn Văn M đến nhà Triệu Tiến P để đánh bạc thì được Nguyễn Nhật Q, Nguyễn Văn M đồng ý. Nguyễn Văn M, Nguyễn Nhật Q rủ thêm Nguyễn Thị M, M Đình D, Nguyễn Tiến T đến nhà Triệu Tiến P để đánh bạc thì M, D, T đồng ý.

Tại nhà của Triệu Tiến P, Triệu Tài L lấy ra 01 đĩa bằng sứ, 01 bát con bằng sứ, 01 cái chắn, Nguyễn Nhật Q đục 04 quân vị từ các lá bài tứ lơ khơ để làm công cụ đánh bạc. Các con bạc thống nhất hình thức đánh bạc như sau: khi bắt đầu chơi, người cầm cái cho 04 quân vị vào đĩa rồi dùng bát úp lên phía trên rồi xóc nhiều lần để các quân vị xáo trộn các mặt, mỗi quân vị có một mặt trắng (còn gọi là mặt “ngựa”) và một mặt đen (còn gọi là mặt “sấp”). Sau đó các con bạc sẽ đoán mặt các quân vị rồi đặt cược tiền vào các cửa “chẵn” hoặc “lẻ” là các khu vực được quy ước trên chiếu. Trong đó, quy ước “lẻ” là kết quả xóc đĩa có 01 hoặc 03 quân vị lật một mặt (đen hoặc trắng); “chẵn” là 02 hoặc 04 quân vị lật một mặt. Các con bạc không quy định mức đặt cược. Sau khi các con bạc đặt cược xong, người cầm cái sẽ mở bát để xem kết quả. Đối chiếu với kết quả trên đĩa, nếu số quân vị là chẵn thì người cầm cái thua bên đặt cược chẵn và thắng được bên đặt cược lẻ và ngược lại. Lúc đó, người cầm cái sẽ lấy tiền bên thua và trả cho bên thắng tương ứng với số tiền các con bạc đặt cược, nếu không đủ nhà cái phải bù thêm tiền, hoặc nhà cái để các con bạc tự cá cược với nhau.

Trước khi đánh bạc, Triệu Tiến P yêu cầu mỗi con bạc đưa cho P số tiền 50.000 đồng để chi trả tiền điện và dọn dẹp nên Nguyễn Văn M, Nguyễn Nhật Q, M Đình D, Nguyễn Tiến T mỗi người đưa cho P 50.000 đồng. Tổng cộng là 200.000 đồng.

Sau khi thống nhất hình thức đánh, Nguyễn Văn M làm cái, Triệu Tiến P, Triệu Tài L, Nguyễn Nhật Q, M Đình D, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Thị M đánh bạc, đánh được một lúc thì M Đình D làm cái thay. Trong lúc đánh bạc, do Nguyễn Nhật Q hết tiền nên có cầm cố cho Nguyễn Tiến T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A7 màu vàng (điện thoại mượn của vợ là chị Phạm Thị N) lấy 1.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 00 giờ 10

phút ngày 28/5/2021 thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc 5.250.000 đồng, 01 bát con bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ, 04 con vị, 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 01 cái chăn. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil còn thu giữ trên người của Triệu Tài L 84.000 đồng, thu giữ trên người của Nguyễn Thị M 340.000 đồng, thu giữ trên người của M Đình D 1.000.000 đồng, thu giữ trên người của Nguyễn Tiến T 6.650.000 đồng.

Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền luân chuyển trên chiếu bạc là: 7.484.000 đồng. Trong đó: Triệu Tài L sử dụng 114.000 đồng, Triệu Tiến P sử dụng 700.000 đồng (500.000 đồng của P, 200.000 đồng từ tiền xâu), Nguyễn Nhật Q sử dụng 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn M sử dụng 1.200.000 đồng, M Đình D sử dụng 1.970.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Tiến T sử dụng 1.400.000 đồng, Nguyễn Thị M sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc.

Tại Bản cáo trạng số 54/CTr – VKS ngày 22-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil truy tố các bị cáo Triệu Tiến P, Triệu Tài L, Nguyễn Nhật Q, M Đình D, Nguyễn Tiến T và Nguyễn Thị M về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Triệu Tiến P, Triệu Tài L, Nguyễn Nhật Q, M Đình D, Nguyễn Tiến T và Nguyễn Thị M về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Triệu Tiến P, Triệu Tài L, Nguyễn Nhật Q, M Đình D, Nguyễn Tiến T và Nguyễn Thị M phạm tội “*Đánh bạc*”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Tiến P từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 28/5/2021 đến ngày 03/6/2021.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp buộc phải chấp hành hình phạt tù thì được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 28/5/2021 đến ngày 03/6/2021.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Tài L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp buộc phải chấp hành hình phạt tù thì được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 28/5/2021 đến ngày 03/6/2021.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo M Đình D từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 28/5/2021 đến ngày 03/6/2021.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp buộc phải chấp hành hình phạt tù thì được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 28/5/2021 đến ngày 03/6/2021.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A7 màu vàng, xe mô tô nhãn hiệu Successful màu đỏ biển kiểm soát 72H8-2292, xe mô tô nhãn hiệu Damsel màu nâu biển kiểm soát 51X2-3885, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển kiểm soát 48H1-8512 cho các chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: số tiền 7.484.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen là phương tiện Triệu Tiến P sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bát con bằng, 01 đĩa bằng sứ, 04 con vịt, 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 cái chăn, 01 cái đục bằng kim loại, 01 cái chày bằng gỗ là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng.

+ Trả lại cho Nguyễn Thị M số tiền 340.000 đồng; trả lại cho Nguyễn Tiến T số tiền 5.500.000 đồng do không sử dụng vào việc phạm tội.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa, các bị cáo Triệu Tiến P, Triệu Tài L, Nguyễn Nhật Q, M Đình D, Nguyễn Tiến T và Nguyễn Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 00 phút ngày 27/5/2021 đến 00 giờ 10 phút ngày 28/5/2021, tại thôn 4, xã Đắk R'la, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, các bị cáo Triệu Tiến P, Triệu Tài L, Nguyễn Văn M, Nguyễn Nhật Q, M Đình D, Nguyễn Tiến T và Nguyễn Thị M đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền với số tiền luân chuyển trên chiếu bạc là 7.484.000 đồng và đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil bắt quả tang và lập biên bản vi phạm. Hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức được việc đánh bạc thắng thua bằng tiền là một tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của các bị cáo Triệu Tiến P, Triệu Tài L, Nguyễn Nhật Q, M Đình D, Nguyễn Tiến T và Nguyễn Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3]Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

[4]Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi này đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gây ra các hậu quả nghiêm trọng khác, gây tác hại xấu cho xã hội về nhiều mặt nên cần phải xử phạt các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để đủ sức cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[5]Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ mức hình phạt đối với các bị cáo.

[7]Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Triệu Tiến P, Nguyễn Nhật Q, Triệu Tài L, Nguyễn Tiến T và Nguyễn Thị M về tiền án và tiền sự không có, phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt. Bị cáo M Đình D tiền án không, có 01 tiền sự (Ngày 18/12/2020, bị Công an huyện Đắk Mil xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc theo điểm a khoản 2 Điều 26 của Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội... bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 1.500.000 đồng và đã nộp phạt vào ngày 22/12/2020).

[8]Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, đồng phạm giản đơn, bị cáo Triệu Tiến P là người khởi xướng các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội và thu lợi 200.000 đồng từ các bị cáo khác, còn các bị cáo Nguyễn Nhật Q, Triệu Tài L, Nguyễn Tiến T và Nguyễn Thị M có vai trò như nhau. Bị cáo Triệu Tiến P và Triệu Tài L là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa (01/12) thấp, hiểu biết pháp luật ít.

[9]Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Triệu Tiến P và và bị cáo M Đình D cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Đối với các bị cáo Nguyễn Nhật Q, Triệu Tài L, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Thị M đều có nhân thân tốt, có nhiều (02) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù vẫn có khả năng tự cải tạo nên cần áp dụng Điều 65 (Án treo) của Bộ luật hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho

chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trực tiếp giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện cho bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

Về vật chứng của vụ án:

[10] Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A7 màu vàng, xe mô tô nhãn hiệu Successful màu đỏ biển kiểm soát 72H8-2292, xe mô tô nhãn hiệu Damsel màu nâu biển kiểm soát 51X2-3885, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển kiểm soát 48H1-8512 cho các chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

[11] Đối với 01 bát con bằng, 01 đĩa bằng sứ, 04 con vịt, 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 cái chăn, 01 cái đục bằng kim loại, 01 cái chày bằng gỗ là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với số tiền 7.484.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen là phương tiện Triệu Tiến P sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[13] Đối với số tiền 340.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị M và số tiền 5.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Tiến T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được số tiền này các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, do đó cần trả lại số tiền này cho các bị cáo.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Do các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Những vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

[15] Đối với Nguyễn Văn M sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, không xác định được đang ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[16] Đối với Triệu Tiến P có hành vi khởi xướng và dùng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình cho các đối tượng tham gia đánh bạc thu lợi bất chính với số tiền 200.000 đồng không đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức đánh bạc và tội gạ bạc nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[17] Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Triệu Tiến P, Nguyễn Nhật Q, Triệu Tài L, M Đình D, Nguyễn Tiến T và Nguyễn Thị M phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Tiến P 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 28/5/2021 đến ngày 03/6/2021.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật Q 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp buộc phải chấp hành hình phạt tù thì được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 28/5/2021 đến ngày 03/6/2021.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Tài L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp buộc phải chấp hành hình phạt tù thì được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 28/5/2021 đến ngày 03/6/2021.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo M Đình D 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 28/5/2021 đến ngày 03/6/2021.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp buộc phải chấp hành hình phạt tù thì được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 28/5/2021 đến ngày 03/6/2021.

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Nhật Q cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; giao bị cáo Triệu Tài L cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Đ; giao bị cáo Nguyễn Tiến T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; giao bị cáo Nguyễn Thị M cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy

định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A7 màu vàng, xe mô tô nhãn hiệu Successful màu đỏ biển kiểm soát 72H8-2292, xe mô tô nhãn hiệu Damsel màu nâu biển kiểm soát 51X2-3885, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển kiểm soát 48H1-8512 cho các chủ sở hữu hợp pháp.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 7.484.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Triệu Tiến P là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

2.3. Tịch thu tiêu hủy 01 bát con bằng, 01 đĩa bằng sứ, 04 con vịt, 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 cái chăn, 01 cái đục bằng kim loại, 01 cái chày bằng gỗ là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội và do không còn giá trị sử dụng.

2.4. Trả lại cho Nguyễn Thị M số tiền 340.000 đồng và trả lại cho Nguyễn Tiến T số tiền 5.500.000 đồng do không sử dụng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ; giấy nộp tiền ngày 31/5/2021 của Công an huyện Đắk Mil nộp vào tài khoản của Kho bạc nhà nước huyện Đ mở tại Phòng giao dịch ngân hàng Đ tại huyện Đ)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Triệu Tiến P, Nguyễn Nhật Q, Triệu Tài L, M Đình D, Nguyễn Tiến T và Nguyễn Thị M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đắk Mil
- UBND xã Đ, xã Đ (huyện Đ), xã N (huyện K);
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã lý)

Nguyễn Trung Dũng